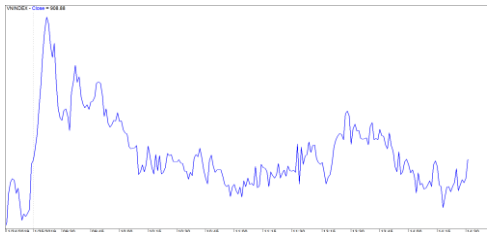


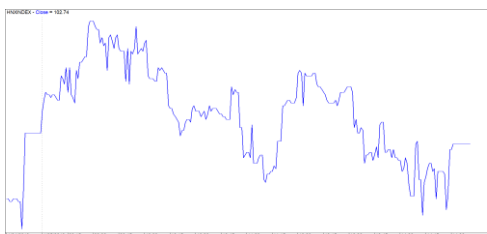
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
<b>Điểm</b>	908.88	102.74	53.72
% ngày	0.01%	-0.04%	-0.07%
% tuần	0.73%	1.16%	0.86%
% tháng	1.22%	0.29%	3.55%
% năm	-17.72%	-18.86%	-10.36%
<b>GTGD (Tỷ VND)</b>			
Trong ngày	2,484	232	200
TB 1 tuần	2,674	338	267
TB 1 tháng	2,835	442	247
<b>Khối ngoại (Tỷ VND)</b>			
Mua	463.99	5.01	22.04
Bán	496.19	6.22	11.66
Giá trị ròng	(32.20)	(1.21)	10.38
<b>Độ rộng TT</b>			
Mã Tăng	132	62	147
Mã Giảm	155	70	100
Không Đổi	95	249	604
<b>Chỉ số chính</b>			
P/E	15.3x	9.3x	17.0x
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	2,975	137	918
LS Cổ tức	2.58%	4.08%	3.79%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

## VNINDEX



## HNIINDEX



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Khi những diễn biến của chiến tranh thương mại Mỹ - Trung vẫn chưa thấy hồi kết thì tâm lý lo ngại của nhà đầu tư vẫn diễn ra và phản ánh trực tiếp lên các chỉ số chứng khoán. Tuy nhiên, phiên giao dịch cuối tuần tại thị trường Châu Á vẫn diễn ra khá tích cực khi các thị trường đều có mức tăng vào cuối phiên. Nhiều thị trường tăng trên 1% như Trung Quốc, Hongkong, Hàn Quốc.

Thị trường Việt Nam không có những chuyển biến tích cực như những thị trường trong khu vực mà chỉ số chính lại bị cản trở tại mốc kháng cự 910 điểm. Cuối phiên chỉ số VN-Index đóng cửa ở sát mức tham chiếu 908.88 điểm (+0.01%). Chỉ số HNX-Index và Upcom-Index chịu áp lực bán vào cuối phiên và thanh khoản chỉ ở mức thấp nên khiến chỉ số giảm nhẹ dưới mức tham chiếu và chốt cuối phiên lần lượt tại 102.7 điểm và 53.7 điểm.

Nhà đầu tư nước ngoài có phiên bán ròng nhẹ khoảng 23 tỷ đồng và lượng bán ròng này tập trung chủ yếu tại sàn HSX với tổng giá trị bán ròng khoảng 32 tỷ đồng tại các mã nhóm ngành ngân hàng VCB, CTG, STB cùng với VNM và NT2. Khối ngoại liên tục bán ròng những mã như DHG, CTD, MSN, HPG.

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục phân hóa và biến động hẹp với khối lượng giao dịch ở mức thấp. Điểm tích cực chúng tôi nhận thấy là thị trường sẽ có dấu hiệu bước vào giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tích cực hơn trong tuần giao dịch tới và dòng tiền sẽ cải thiện hơn nếu chỉ số VN-Index vượt được vùng kháng cự 919 – 920 điểm. Ngoài ra, tỷ trọng cổ phiếu tiếp tục tăng cho thấy cơ hội giải ngân mới tăng dần và rủi ro trên mô hình định lượng của chúng tôi vẫn ở mức thấp.

Hệ thống chỉ báo xu hướng của chúng tôi vẫn duy trì mức TĂNG xu hướng ngắn hạn của chỉ số VN-Index với mức cắt lỗ ở mức 891.34 điểm và mức GIẢM xu hướng ngắn hạn của chỉ số HNX-Index với mức kháng cự ở mức 104.80 điểm. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tận dụng nhịp điều chỉnh để gia tăng tỷ trọng cổ phiếu và nên chú ý vào xu hướng ở từng cổ phiếu, đặc biệt là nhóm cổ phiếu Largecaps.

Theo đồ thị tuần, dòng tiền trung hạn đã cải thiện tích cực hơn và nếu thị trường tiếp tục hồi phục trong tuần giao dịch tới thì thị trường có thể sẽ bước vào giai đoạn tích lũy. Đồng thời, rủi ro trung hạn có dấu hiệu giảm dần, nhưng xu hướng trung hạn vẫn duy trì ở mức GIẢM trên các chỉ số chính. Điểm tích cực là tỷ trọng cổ phiếu đã tăng nhẹ. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư trung hạn nên tiếp tục quan sát thị trường và chờ cơ hội rõ ràng hơn.

**Tỷ trọng khuyến nghị ngắn hạn:** 51% cổ phiếu/49% tiền mặt.

**Tỷ trọng khuyến nghị trung hạn:** 22% cổ phiếu/78% tiền mặt.

(Bảng đánh giá xu hướng của các cổ phiếu theo dõi được cập nhật ở trang sau).



We Create Fortune

## BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TĂNG	GIẢM	972	1,025	897	780
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	GIẢM	110	117	100	96
Chỉ số VN30	TĂNG	GIẢM	946	995	865	768
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	GIẢM	1,020	1,079	925	971
Chỉ số VNSmallcaps	TĂNG	GIẢM	815	835	789	769

We Create Fortune

**BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG CÁC CỔ PHIẾU**

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAA	14,350	GIẢM	GIẢM		15,195				16,612		
ACB	29,200	GIẢM	GIẢM		30,024				33,291		
ACV	85,000	GIẢM	TĂNG		87,449			90,000	76,780	-5.56%	
ANV	28,550	TĂNG	GIẢM	27,200	26,454	4.96%			31,024		
ASM	8,050	TĂNG	GIẢM	7,770	7,507	3.60%			9,351		
BFC	22,350	GIẢM	GIẢM		25,264				26,729		
BHN	80,400	GIẢM	GIẢM		83,842				91,139		
BID	32,050	GIẢM	TĂNG		33,652			33,400	29,888	-4.04%	
BMP	48,500	GIẢM	GIẢM		50,730				57,632		
BSR	12,300	GIẢM	GIẢM		13,047				16,370		
BVH	91,900	GIẢM	TĂNG		93,389			86,000	88,082	6.86%	
BWE	24,300	TĂNG	TĂNG	24,700	23,336	-1.62%		20,000	21,615	21.50%	
CEO	13,100	GIẢM	GIẢM		13,384				14,755		
CHP	21,050	GIẢM	GIẢM		21,281				22,430		
CSM	14,800	TĂNG	TĂNG	15,400	14,621	-3.90%		14,390	13,911	2.85%	
CTD	131,500	GIẢM	GIẢM		142,710				164,807		
CTG	20,200	TĂNG	GIẢM	19,550	18,849	3.32%			22,209		
CTI	25,500	GIẢM	TĂNG		26,386			26,850	22,809	-5.03%	
CVT	20,200	TĂNG	GIẢM	19,900	19,384	1.51%			22,326		
DCM	9,100	GIẢM	GIẢM		9,520				10,704		
DGW	22,800	TĂNG	GIẢM	23,300	22,178	-2.15%			25,127		
DHA	31,200	GIẢM	TĂNG		32,100			29,100	27,521	7.22%	
DIG	15,650	TĂNG	GIẢM	16,000	15,337	-2.19%			17,064		
DHC	31,200	GIẢM	GIẢM		31,579				34,601		
DHG	84,900	TĂNG	GIẢM	77,500	80,416	9.55%			85,526		
DGC	42,600	GIẢM	GIẢM		44,222				48,718		
DPG	42,350	GIẢM	GIẢM		49,871			52,000	44,765	-13.91%	<b>BÁN</b>
DPM	21,900	TĂNG	TĂNG	22,750	21,584	-3.74%		19,400	19,762	12.89%	
DPR	34,900	TĂNG	TĂNG	32,600	34,306	7.06%		35,950	30,935	-2.92%	
DQC	28,000	TĂNG	TĂNG	27,700	25,718	1.08%		31,000	26,186	-9.68%	
DRC	21,500	GIẢM	GIẢM		22,683				24,379		
DXG	23,100	GIẢM	GIẢM		23,959				26,934		
ELC	7,310	TĂNG	GIẢM	7,590	7,168	-3.69%			8,347		
FCN	14,150	TĂNG	GIẢM	13,900	13,136	1.80%			15,658		
FIT	2,560	TĂNG	GIẢM	2,610	2,456	-1.92%			3,083		
FMC	31,200	GIẢM	TĂNG		33,187			24,700	27,567	26.32%	
FPT	42,400	TĂNG	GIẢM	42,800	41,484	-0.93%			45,324		
GAS	89,500	TĂNG	GIẢM	89,900	86,648	-0.44%			100,384		
GEX	21,850	GIẢM	GIẢM		22,380				25,046		
GIL	37,000	TĂNG	GIẢM	35,950	34,448	2.92%			38,640		

We Create Fortune

GMD	26,400	GIẢM	GIẢM		26,712			29,123	
GTN	10,850	TĂNG	GIẢM	10,400	10,330	4.33%		11,796	
HAG	5,000	TĂNG	GIẢM	5,080	4,861	-1.57%		5,603	
HAX	16,000	GIẢM	GIẢM		17,351			17,965	
HBC	16,200	TĂNG	GIẢM	16,800	15,699	-3.57%		20,157	
HDB	29,950	TĂNG	GIẢM	30,300	28,866	-1.16%		33,267	
HDG	36,700	TĂNG	GIẢM	35,950	34,780	2.09%		37,373	
HNG	14,400	GIẢM	GIẢM		14,863			16,879	
HPG	29,700	GIẢM	GIẢM		30,760			33,831	
HSG	6,700	TĂNG	GIẢM	6,860	6,274	-2.33%		8,495	
HT1	14,950	TĂNG	TĂNG	14,150	14,244	5.65%	14,800	12,654	1.01%
HUT	3,600	GIẢM	GIẢM		3,966			4,667	
HVN	37,200	TĂNG	GIẢM	35,700	35,766	4.20%		37,369	
ITD	10,300	GIẢM	TĂNG		10,676		12,400	10,106	-16.94%
KBC	14,050	GIẢM	TĂNG		14,174		13,450	12,358	4.46%
KDH	30,000	GIẢM	TĂNG		30,868		33,000	28,018	-9.09%
KSB	24,550	GIẢM	GIẢM		25,839			28,694	
LCG	8,960	TĂNG	TĂNG	8,230	8,611	8.87%	9,200	7,447	-2.61%
LDG	14,300	TĂNG	GIẢM	14,750	13,741	-3.05%		16,835	
LIX	46,300	GIẢM	TĂNG		48,506		44,400	45,486	4.28%
LPB	8,600	GIẢM	GIẢM		9,012			9,993	
LSS	6,490	TĂNG	TĂNG	7,000	6,255	-7.29%	7,890	6,353	-17.74%
MBB	21,150	TĂNG	GIẢM	19,750	19,897	7.09%		21,737	
MPC	45,000	TĂNG	GIẢM	41,100	43,032	9.49%		46,475	
MSN	78,300	GIẢM	GIẢM		81,217			88,530	
MSR	17,900	GIẢM	GIẢM		18,599			20,940	
MWG	83,200	GIẢM	GIẢM		86,080			92,518	
NKG	6,400	GIẢM	GIẢM		6,813			8,724	
NLG	26,200	TĂNG	GIẢM	26,100	24,993	0.38%		28,488	
NT2	29,050	TĂNG	TĂNG	25,400	27,009	14.37%	25,900	25,240	12.16%
NTL	18,000	TĂNG	TĂNG	19,800	17,425	-9.09%	10,450	15,849	72.25%
NTP	41,000	TĂNG	GIẢM	42,500	39,823	-3.53%		47,444	
PAC	36,500	GIẢM	GIẢM		38,752			42,839	
PC1	23,150	TĂNG	GIẢM	23,900	22,344	-3.14%		25,195	
PDR	25,050	GIẢM	GIẢM		26,189			27,737	
PHR	35,600	TĂNG	TĂNG	29,300	33,864	21.50%	24,000	30,449	48.33%
PNJ	92,000	GIẢM	GIẢM		92,654			102,402	
PLX	53,800	GIẢM	GIẢM		56,126			62,322	
POW	15,400	TĂNG	GIẢM	14,300	15,058	7.69%		16,115	
PPC	21,750	TĂNG	TĂNG	18,550	20,473	17.25%	19,700	18,016	10.41%
PTB	60,000	GIẢM	TĂNG		60,083		64,000	56,808	-6.25%
PVS	18,200	GIẢM	GIẢM		18,728			20,919	
PVD	15,800	TĂNG	GIẢM	15,500	14,826	1.94%		17,923	
PVI	32,900	TĂNG	TĂNG	32,900	32,098	0.00%	33,000	30,008	-0.30%
PXS	4,140	GIẢM	GIẢM		4,693			5,668	
QNS	42,400	TĂNG	TĂNG	42,000	41,673	0.95%	41,500	3,267	2.17%



We Create Fortune

RAL	81,600	GIẢM	GIẢM		85,898			92,863		
REE	32,900	TĂNG	GIẢM	31,100	31,315	5.79%		33,718		
SAB	233,000	GIẢM	TĂNG		243,848		245,000	227,704	-4.90%	
SAM	7,250	TĂNG	GIẢM	7,090	7,049	2.26%		7,361		
SBV	13,500	GIẢM	GIẢM		13,741			16,401		
SCR	7,350	TĂNG	GIẢM	7,390	7,170	-0.54%		8,128		
SHI	6,950	TĂNG	TĂNG	6,850	6,400	1.46%	6,990	5,879	-0.57%	
SJS	22,200	TĂNG	TĂNG	18,800	19,375	18.09%	18,100	16,643	22.65%	
SKG	14,700	GIẢM	GIẢM		15,654			19,471		
SSI	26,200	GIẢM	GIẢM		26,245			29,029		
STB	12,300	TĂNG	GIẢM	11,700	11,512	5.13%		12,773		
SVC	43,950	TĂNG	GIẢM	44,750	40,518	-1.79%		46,123		
TCB	26,650	TĂNG	GIẢM	25,800	26,039	3.29%		N/A		
TCM	26,300	TĂNG	GIẢM	24,350	25,064	8.01%		26,878		
TDH	10,250	TĂNG	GIẢM	10,300	9,757	-0.49%		11,264		
TLH	5,000	GIẢM	GIẢM		5,124			5,957		
TNG	17,400	TĂNG	TĂNG	18,000	16,584	-3.33%	12,000	15,302	45.00%	
TYA	10,900	TĂNG	GIẢM	10,900	10,469	0.00%		11,542		
VCB	55,800	TĂNG	GIẢM	55,000	53,493	1.45%		59,813		
VCG	24,700	TĂNG	TĂNG		24,282		19,200	19,040	28.65%	
VFG	38,400	GIẢM	TĂNG		38,718		34,394	34,815	11.65%	
VGC	19,200	TĂNG	TĂNG	16,300	18,302	17.79%	19,100	15,563	0.52%	
VHC	96,300	TĂNG	GIẢM	94,400	93,574	2.01%		105,200		
VHM	78,000	TĂNG	TĂNG	76,600	76,909	1.83%	80,000	68,839	-2.50%	
VIB	17,800	GIẢM	GIẢM		18,226			20,016		
VIC	102,900	GIẢM	GIẢM		103,689			104,386		
VIP	6,900	GIẢM	GIẢM		6,959			7,277		
VJC	122,500	TĂNG	GIẢM	122,500	119,150	0.00%	MUA	130,367		
VGT	11,400	TĂNG	GIẢM	11,600	10,687	-1.72%		13,091		
VNM	135,900	TĂNG	GIẢM	131,000	130,217	3.74%		136,989		
VPB	20,050	TĂNG	GIẢM	20,200	18,772	-0.74%		22,887		
VPI	41,300	GIẢM	N/A		41,991			5,935		
VRC	17,150	GIẢM	GIẢM		17,410			19,388		
VRE	29,200	GIẢM	GIẢM		30,560			32,589		
VSC	42,800	TĂNG	GIẢM	42,700	41,593	0.23%		45,128		



We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	908.88	0.01%
VN30	867.70	0.25%
VN Mid	931.64	-0.29%
VN Small	773.14	0.17%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	102.74	-0.04%
HN30	185.84	0.19%
VNX AllSh	832.42	0.15%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	53.72	-0.07%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	463.99	
Bán	496.19	
GT rỗng	(32.20)	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	5.01	
Bán	6.22	
GT rỗng	(1.21)	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	22.04	
Bán	11.66	
GT rỗng	10.38	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
STK	1100	6.92%
FCN	650	4.81%
VJC	4500	3.81%
GIL	1200	3.35%
SJS	700	3.26%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VCG	600	2.49%
DGC	1000	2.40%
SHS	100	0.96%
NDN	100	0.88%
VCS	100	0.16%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
ACV	1600	1.92%
BSR	200	1.65%
VEA	500	1.14%
OIL	100	0.74%
GEG	100	0.67%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DPG	-3,150	-6.92%
BFC	-1,650	-6.88%
CII	-1,050	-4.38%
NTL	-600	-3.23%
VHC	-3,000	-3.02%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HUT	-100	-2.70%
TNG	-400	-2.25%
VC3	-200	-0.86%
CEO	-100	-0.76%
VGC	-100	-0.52%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
MPC	-1200	-2.60%
NTC	-2000	-2.25%
MIG	-200	-1.41%
HVN	-400	-1.06%
VGT	-100	-0.87%

\*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VIC	306,396	
VHM	257,913	
GAS	229,483	
VNM	223,773	
VCB	215,506	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACB	39,909	
VCS	13,248	
SHB	9,986	
PVS	9,336	
VCG	8,083	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	175,855	
MCH	52,454	
BSR	52,305	
HVN	50,544	
VGI	49,415	

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	Chg%
STB	6.42	0.82%
CTG	5.98	-1.22%
NLG	4.25	0.77%
FLC	3.87	-0.96%
MBB	3.41	-0.24%

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	Chg%
VCG	2.52	2.49%
ART	2.24	
SHB	2.05	0.00%
VGC	1.67	-0.52%
PVS	1.29	0.00%

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	Chg%
VIB	2.67	-0.56%
BAB	1.01	0.00%
ILA	0.81	
LPB	0.73	0.00%
BSR	0.70	1.65%

Nguồn: Bloomberg & YSVN

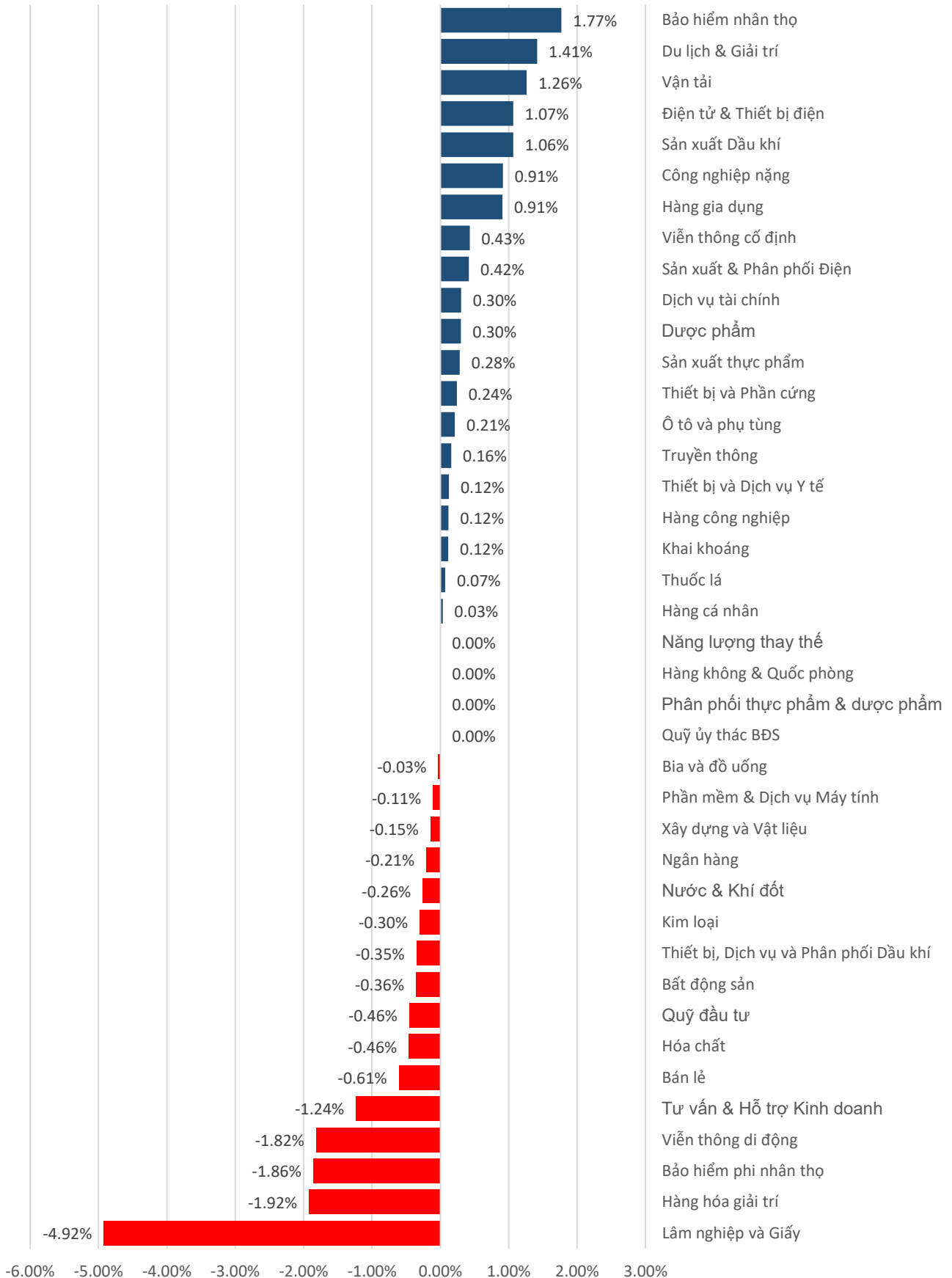
Nguồn: Bloomberg & YSVN

Nguồn: Bloomberg & YSVN



We Create Fortune

### DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH

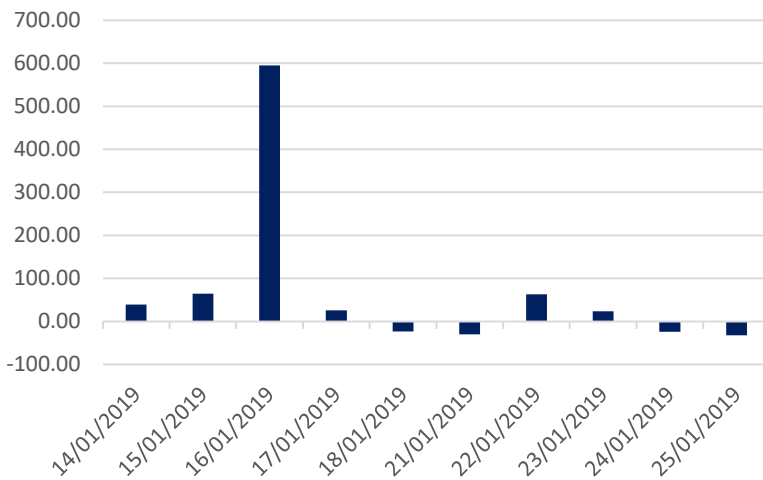




We Create **Fortune**

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

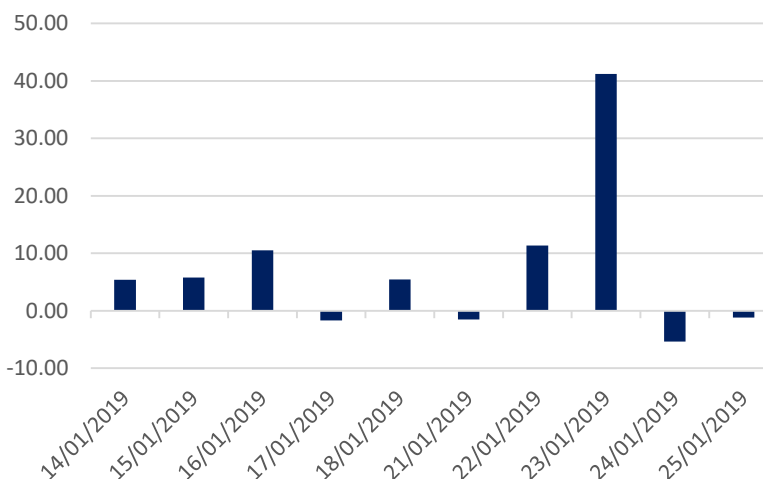
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VNĐ)
STB	43,986	DHG	(85,099)
VCB	31,462	CTD	(25,414)
CTG	19,196	MSN	(20,642)
VNM	13,374	HPG	(19,995)
NT2	10,301	GAS	(14,100)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

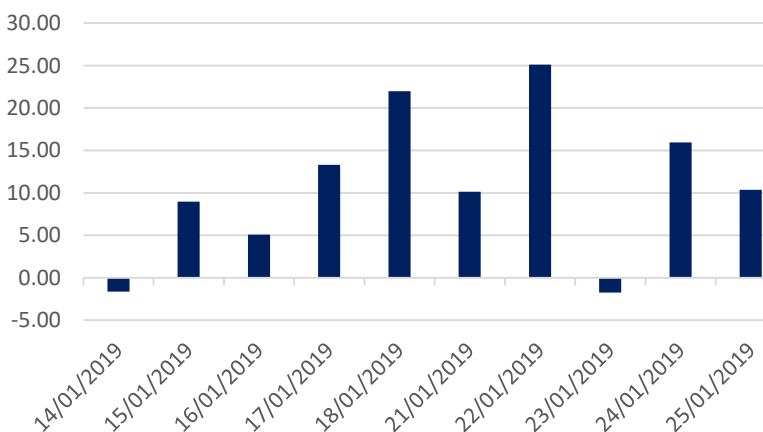
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VNĐ)
PVS	3,535	NDN	(2,423)
WCS	77	VCG	(1,109)
SHS	53	VHL	(358)
TKU	45	INN	(331)
APS	35	PLC	(160)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại Upcom



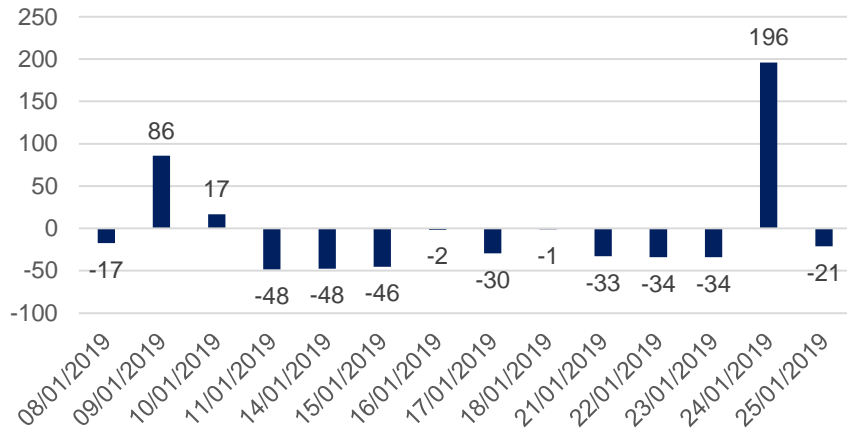
Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VNĐ)
VTP	7,309	LPB	(856)
VEA	1,607	MPC	(27)
ACV	816	ABI	(24)
TCI	695	BSP	(6)
HVN	373	VAV	(4)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

We Create **Fortune**

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng  
(tỷ đồng)

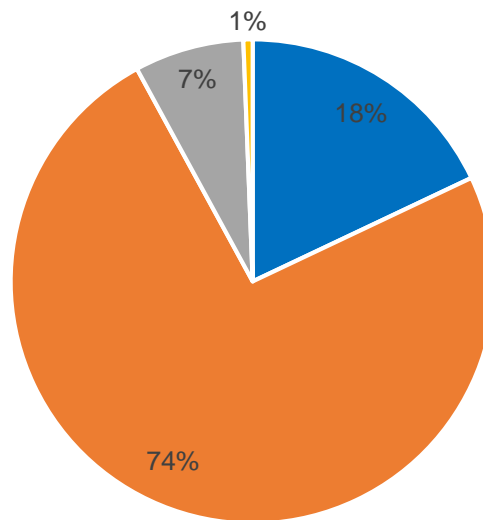


Mã CK	Giá trị đặt mua (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị đặt bán (triệu VNĐ)
VIC	23,523	VIC	9,243
VNM	9,800	CNG	8,775
MSN	4,813	E1VFN30	4,261
CTG	4,569	TCM	2,131
HPG	4,475	D2D	1,170

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

## CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Cơ cấu nhà đầu tư trên sàn HSX



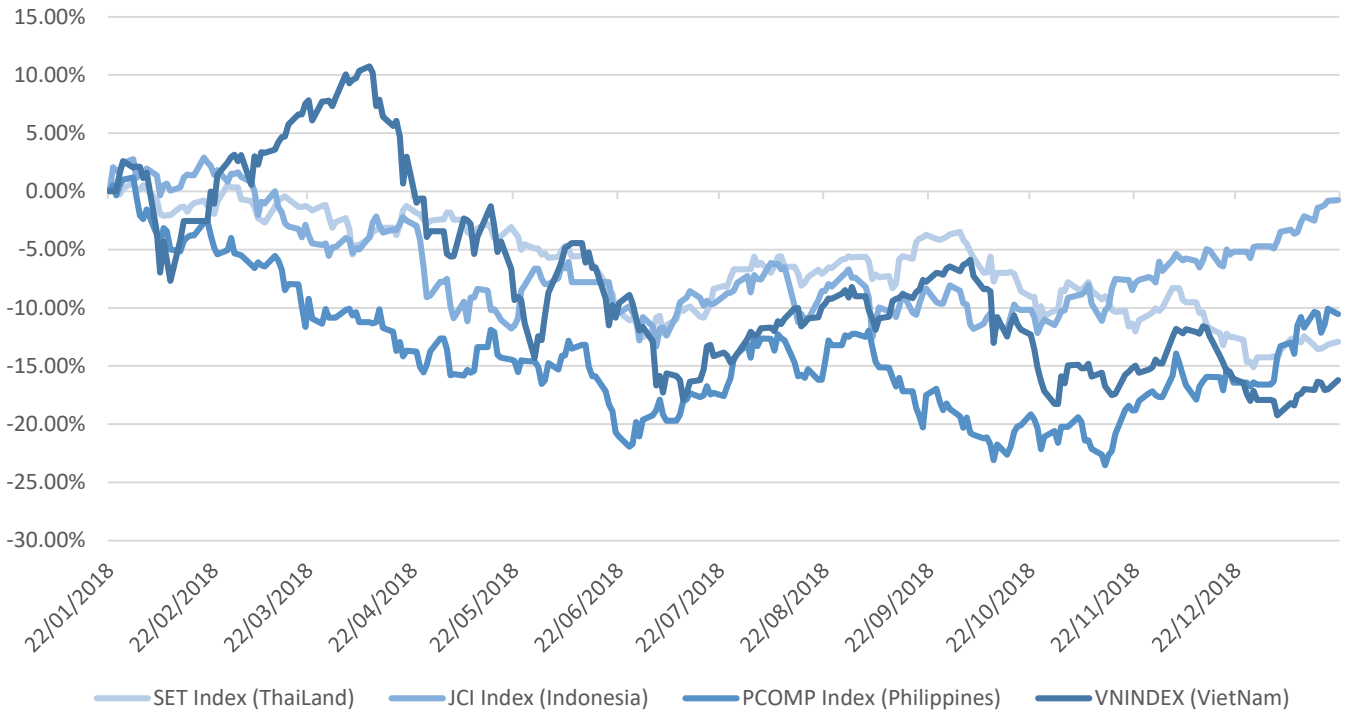
■ Tổ chức nước ngoài 
 ■ Cá nhân trong nước 
 ■ Tổ chức trong nước 
 ■ Cá nhân nước ngoài

Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create Fortune

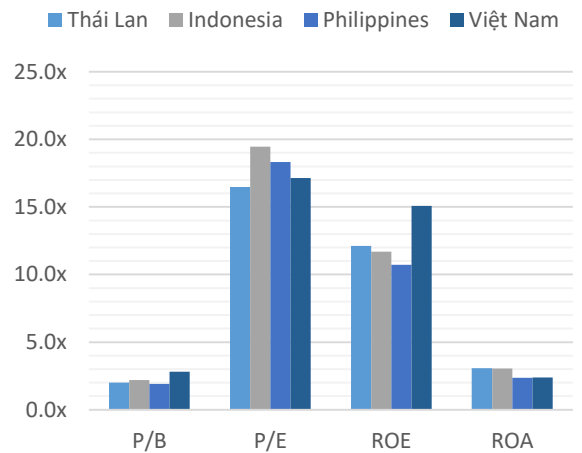
## Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
<b>P/B</b>		2.0x	2.2x	1.9x	2.8x
<b>P/E</b>		16.5x	19.5x	18.3x	17.1x
<b>ROE</b>	%	12.11	11.70	10.72	15.08
<b>ROA</b>	%	3.08	3.04	2.36	2.38
<b>Vốn hóa</b>	Tỷ USD	519.50	431.00	164	137.00
<b>GTGD</b>	Triệu USD	1.40	0.28	0.05	0.15
<b>LS cổ tức</b>	%	3.16	2.33	1.65	2.11

Nguồn: Bloomberg & YSVN





We Create **Fortune**

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

### Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

**Nguyễn Thế Minh**

**Giám đốc Nghiên cứu Phân tích**

+84 28 3622 6868 ext 3826

minh.nguyen@yuanta.com.vn

**Quách Đức Khánh**

**Chuyên viên phân tích cao cấp**

+84 28 3622 6868 ext 3833

khanh.quach@yuanta.com.vn

**Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng**

**Chuyên viên phân tích**

+84 28 3622 6868 ext 3832

hong.nguyen@yuanta.com.vn

### Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

**Nguyễn Thanh Tùng**

**Giám đốc Môi giới Hội Sở**

+84 28 3622 6868 ext 3609

tung.nguyen@yuanta.com.vn

**Chung Kim Hoa**

**Giám đốc Khối khách hàng người Hoa**

+84 28 3622 6868 ext 3828

hoa.chung@yuanta.com.vn

**Phù Vĩnh Quế**

**Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn**

+84 28 3622 6868

que.phu@yuanta.com.vn

**Nguyễn Việt Quang**

**Giám đốc chi nhánh Hà Nội**

+84 28 3622 6868 ext 3404

quang.nguyen@yuanta.com.vn

**Võ Thị Thu Thủy**

**Giám đốc chi nhánh Bình Dương**

+84 28 3622 6868 ext 3505

thuy.vo@yuanta.com.vn

**Bùi Quốc Phong**

**Giám đốc chi nhánh Đồng Nai**

+84 28 3622 6868

phong.bui@yuanta.com.vn

**Nguyễn Đức Hoàn**

**Giám đốc trung tâm kinh doanh**

**Nam Hà Nội**

+84 28 3622 6868 ext 3409

hoan.nguyen@yuanta.com.vn



We Create **Fortune**

## Appendix A: Important Disclosures

### Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

### Ratings Definitions

**BUY:** We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

**HOLD-Outperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**HOLD-Underperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**SELL:** We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

**Under Review:** We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

**Restricted:** The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 month Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

### Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written